

Số: 24/2024/QĐST-DS

Thanh Phú, ngày 23 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 397/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988. Trú tại: số 117/1 ấp T, xã T, huyện T, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988. Cùng nơi cư trú: ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh B.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm 1993; địa chỉ: 117/1 ấp T, xã T, huyện T, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn T, anh Phạm Văn B, chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị Diễm P thống nhất thoả thuận như sau:

- Tuyên bố Hợp đồng hợp đồng uỷ quyền ký kết giữa anh Phạm Văn B, chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn T số công chứng: 331 quyền số: 01/2023TP/CCSCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng T ngày 03/02/2023 đối với thửa đất số 384, tờ bản đồ số 14 có diện tích 303,1 m² tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh B là vô hiệu.

- Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ký kết giữa anh Phạm Văn B, chị Nguyễn Thị N, anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Diễm P, số công chứng: 1556 quyền số: 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/5/2023 tại Văn phòng công chứng T đối với thửa đất 384, tờ bản đồ 14, diện tích 303, 1m², tọa lạc tại ấp H, xã P, huyện T, tỉnh B là vô hiệu.

Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Diễm P số tiền 219.809.000 đồng. Thời hạn trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Khi anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị N thực hiện nghĩa vụ trả tất nợ cho anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Diễm P thì anh Phạm Văn B, chị Nguyễn Thị N được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để kê khai, đăng ký, điều chỉnh, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với đối với thửa đất số 384, tờ bản đồ số 14 có diện tích 303,1 m² tọa lạc tại xã P, huyện T, tỉnh B.

Các đương sự thống nhất không yêu cầu xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá phần đất thuộc thửa đất số 384, tờ bản đồ số 14 có diện tích 303,1 m² tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh B nên không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Phạm Văn B và chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ liên đới chịu 3.047.612 đồng.

+ Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Diễm P tự nguyện chịu 2.747.612 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 5.250.000 đồng theo biên lai thu số 0000211 ngày 06/10/2023 và 600.000 đồng theo biên lai thu số 0003557 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú. Anh Phạm Văn T được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền 3.102.388 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tư